

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 26/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS, ngày 09/5/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS, ngày 12/5/2023 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đức Ph, xã Đức M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Hồng Th, sinh năm 1960 và bà Hà Thị Xuân Đ, sinh năm 1965; vợ là Trương Lưu Mộng Ng, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất, sinh năm 2015 và con nhỏ nhất, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại bản án số: 07/2011/HS-ST, ngày 11/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xử phạt Lê Văn H 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 20/11/2013, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (bị cáo đã được xóa án tích). Ngày 07/3/2023, thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” tại huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2023, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil – Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1975 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Chu Thị Mỹ T, sinh năm 1969 – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đức A, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Bà Hà Thị Xuân Đ, sinh năm 1965 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đức Ph, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 07/3/2023 Lê Văn H điều khiển xe mô tô biển số 48E1-407.26 (xe mượn của bà Hà Thị Xuân Đ, là mẹ đẻ của Lê Văn H) đi từ nhà đến khu vực Tổ dân phố 10, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Q không có ai ở nhà nên Lê Văn H đã nảy sinh ý định vào trong nhà trộm cắp tài sản. Lê Văn H trèo qua hàng rào rồi đi đến khu vực nhà bếp lấy 01 cái búa (làm bằng kim loại, dài 24cm), 01 con dao (làm bằng kim loại, dài 18cm) dùng cạy chốt cửa phòng khách rồi vác 03 bao tiêu khô ra để trên yên xe mô tô 02 bao, để trên gác ba ga xe 01 bao rồi điều khiển xe mô tô chở tiêu đến đại lý thu mua nông sản T Tuyên tại thôn Đức Ái, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông cân được 160,3kg và bán cho bà Chu Thị Mỹ T (là chủ đại lý) được 10.468.000 đồng. Lê Văn H đã tiêu xài cá nhân hết 1.668.000 đồng, còn lại 8.800.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS, ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 03 bao tiêu khô, trọng lượng 160,3kg, độ ẩm 15, độ zem 1, có giá trị là 10.098.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS(ĐM), ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 03 bao tiêu khô, trọng lượng 160,3kg; 01 cái búa (làm bằng kim loại, dài 24cm); 01 con dao (làm bằng kim loại, dài 18cm) cho bà Nguyễn Thị Q và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 48E1-407.26 cho bà Hà Thị Xuân Đ là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 áo khoác màu đen do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 8.800.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho chị Chu Thị Mỹ T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo; đối với chị Chu Thị Mỹ T yêu cầu bị cáo bồi thường 1.668.000 đồng quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường cho chị T 1.668.000 đồng.

Đối với bà Hà Thị Xuân Đ do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật

Đối với chị Chu Thị Mỹ T do không biết 03 bao tiêu là do bị can trộm cắp được mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo còn bố mẹ già và đang phải nuôi 02 con nhỏ ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận như sau: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 07/3/2023, tại tổ dân phố 10, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Lê Văn H có hành vi lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Q 03 bao tiêu khô, trọng lượng 160,3kg, có giá trị là 10.098.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của

bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây T lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nhưng với ý thức coi thường pháp luật, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Q 03 bao tiêu khô, trọng lượng 160,3kg, có giá trị là 10.098.000 đồng. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T 1.668.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Nhân thân của bị cáo: Tại bản án số: 07/2011/HS-ST, ngày 11/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt Lê Văn H 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 20/11/2013, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (bị cáo đã được xóa án tích).

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 03 bao tiêu khô, trọng lượng 160,3kg; 01 cái búa (làm bằng kim loại, dài 24cm); 01 con dao (làm bằng kim loại, dài 18cm) cho bà Nguyễn Thị Q và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 48E1-407.26 cho bà Hà Thị Xuân Đ là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 áo khoác màu đen do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 8.800.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam không liên

quan đến vụ án nên cần trả lại cho chị Chu Thị Mỹ T là chủ sở hữu hợp pháp (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil).

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.668.000 đồng cho chị Chu Thị Mỹ T là hoàn toàn phù hợp, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với bà Hà Thị Xuân Đ do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật; đối với chị Chu Thị Mỹ T do không biết 03 bao tiêu là do bị can trộm cắp được mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 03 bao tiêu khô, trọng lượng 160,3kg; 01 cái búa (làm bằng kim loại, dài 24cm); 01 con dao (làm bằng kim loại, dài 18cm) cho bà Nguyễn Thị Q và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 48E1-407.26 cho bà Hà Thị Xuân Đ là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 áo khoác màu đen do không còn giá trị sử dụng; trả lại 8.800.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cho chị Chu Thị Mỹ T là chủ sở hữu hợp pháp.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận bị cáo Lê Văn H tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Chu Thị Mỹ T số tiền là 1.668.000 đồng (Một triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh